

Bản án số:06/2023/HS-ST

Ngày: 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sáng

Ông Phan Tấn Lãm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 202, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Tấn Q, sinh năm 1978, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; có vợ (đã ly hôn) và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn Q, sinh năm 1978, tại: Tiền Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N (đã chết) và bà Bạch Thị G (đã chết); có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn C, sinh năm 1974, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Công T, sinh năm 1976, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã

chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ (đã ly hôn) và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Đức N, sinh năm 1992, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn Bình Đức 1, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức T (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Đình K, sinh năm 1994, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quới (đã chết) và bà Hứa Thị Hai; có vợ (đã ly hôn) và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Hữu P, sinh năm 1980, tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 19/5, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (đã chết) và bà Võ Thị T; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Hồ C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2022, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T và Lê Hữu P đến nhà Võ Tấn Q chơi. Trong lúc ngồi chơi, Võ Tấn Q nhìn thấy T đem theo 01 bộ bài tây 52 lá liền rủ mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Võ Tấn Q lấy 01 cái chăn trải trước hiên nhà để tất cả cùng đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Hồ Đức N đến và tham gia đánh bạc. Phước đánh bạc một lúc bị thua hết tiền nên không đánh nữa và đi về. Một lúc sau Trần Đình K đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hình thức đánh bạc bằng “cào liêng”, cụ thể: Mỗi ván mỗi người tham gia đánh bạc đặt xuống Cều bạc 10.000 đồng (gọi là tiền đường, đánh được một lúc thì thỏa thuận nâng tiền đường lên 20.000 đồng). Một người dùng bộ bài tây 52 lá Ca đều cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chơi tổ thêm tiền hoặc bỏ bài không tổ, lần lượt từ người Ca bài đến người ngồi kế tiếp bên tay phải cho đến khi hết vòng. Nếu có người tổ thêm tiền thì những người còn lại có thể bỏ bài không tham gia hoặc có thể tham gia và tổ thêm

tiền, mỗi lần tổ tôi đa không quá 100.000 đồng. Sau khi tổ xong thì mở bài, ai có bài lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền đã đặt cược của ván đó.

Vật chứng trong vụ án: Thu tại sòng bạc trước mặt các bị cáo: Võ Tấn Q 420.000 đồng, Hồ Đức N 8.230.000 đồng, Phạm Công T 1.600.000 đồng, Lê Văn C 1.100.000 đồng, Đào Văn Q 1.570.000 đồng. Thu giữ trên người: Võ Tấn Q 500.000 đồng, Lê Văn C 1.500.000 đồng, Đào Văn Q 1.000.000 đồng, Trần Đình K 70.000 đồng. Thu giữ tại sòng bạc: 01 cái chặn màu hồng, kích thước 1,5m x 1,8m; 52 lá bài tây và 400.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ 16.390.000 đồng.

Số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc: Võ Tấn Q 1.100.000 đồng, Hồ Đức N 500.000 đồng, Phạm Công T 1.600.000 đồng, Lê Văn C 1.500.000 đồng, Trần Đình K 300.000 đồng, Đào Văn Q 1.580.000 đồng, Lê Hữu Phước 240.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.820.000 đồng (tại thời điểm P tham gia đánh bạc có tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 5.020.000 đồng).

Ngày 16/4/2022, Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.
- Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.820.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây, 01 cái chặn màu hồng kích thước 1,5m x 1,8m. Trả lại các bị cáo: Hồ Đức N 8.000.000 đồng, Lê Văn C 1.000.000 đồng, Đào Văn Q 570.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng ông Hồ C khai (Bút lục 257-258): 21 giờ ngày 07/4/2022, ông C đến nhà Võ Tấn Q chơi thì thấy Tấn Q, Văn Q, T, C, K, Nam đang đánh bạc bằng hình thức cào liêng thắng thua bằng tiền. Ông C vào nhà uống nước sau đó ra ngồi xem, khoảng 30 phút thì Công an vào bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối Cếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/4/2022, Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “cào liêng” thắng thua bằng tiền. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.820.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; bị cáo Võ Tấn Q là người khởi xướng rủ các bị cáo khác cùng đánh bạc; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo Phước “Đầu thú”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo N, K, P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là nặng, nên Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp áp dụng đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Số tiền 6.820.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 52 lá bài tây, 01 cái chắn màu hồng kích thước 1,5m x 1,8m là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xét không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại các bị cáo: Hồ Đức N 8.000.000 đồng, Lê Văn C 1.000.000 đồng, Đào Văn Q 570.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm trong vụ án.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Tấn Q 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Đức N 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình K 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.820.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây, 01 cái chắn màu hồng kích thước 1,5m x 1,8m.

- Trả lại cho các bị cáo: Hồ Đức N 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), Lê Văn C 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Đào Văn Q 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Tấn Q, Đào Văn Q, Lê Văn C, Phạm Công T, Hồ Đức N, Trần Đình K và Lê Hữu P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/02/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- C cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại